

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày 10-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Anh Đại

Bà Phùng Thị Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020 tại Phòng xét xử số 02, Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Lâm Du H, sinh ngày 07 tháng 12 năm 1991 tại huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh L; trình độ văn hóa 7/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn K (đã chết) và bà Phan Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án, Bản án số 158/2013/HSST ngày 27/6/2013 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xử phạt Lâm Du H 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Bản án số 47/2016/HSPT ngày 15/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt Lâm Du H 32 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; nhân thân: Không bị xử phạt hành chính, không bị xử lý kỷ luật; hiện đang tạm giam tại

Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn trong một vụ án khác, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trần Anh T, sinh năm 1994, nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Số 253 đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số 112, ngõ 6, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 13/11/2019 tại số nhà 253, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn Lâm Du H có hành vi trộm cắp 01 (một) laptop nhãn hiệu HP màu đen kèm 01 (một) sạc, 01 (một) chuột vi tính, 01 (một) đồng hồ đeo tay nam nhãn hiệu Hublot màu nâu đen của anh Trần Anh T. Sau đó Lâm Du H đã mang toàn bộ số tài sản trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại T ở số 61, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn chủ cửa hàng là anh Hoàng Văn L nhờ bán hộ, khi nào bán được liên hệ với Lâm Du H, Lâm Du H ghi số điện thoại cho anh Hoàng Văn L. Đến ngày 16/11/2019 Lâm Du H bị Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn bắt giữ vì có hành vi trộm cắp xe mô tô. Ngày 22/11/2019 Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã thu hồi toàn bộ số tài sản trên.

Tại Biên bản định giá tài sản số: 232/ĐGTSTT, ngày 26/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn kết luận tài sản bị thiệt hại 01 (một) laptop nhãn hiệu HP màu đen có trị giá 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng); 01 (một) chuột vi tính màu đen có trị giá 90.000 đồng; 01 (một) đồng hồ đeo tay nam nhãn hiệu Hublot màu đen có trị giá 4.800.000 đồng. Tổng giá trị 7.290.000 đồng (bảy triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số: 16/KSĐT, ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lâm Du H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lâm Du H về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lâm Du H phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lâm Du H từ 30 tháng đến 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm, không có thu nhập; về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét; bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Lâm Du H thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Cụ thể: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 13/11/2019 Lâm Du H đi bộ trên đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn khi đi đến số nhà 253 phát hiện cửa nhà không đóng nên Lâm Du H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Lâm Du H đi vào trong nhà không thấy có ai, tiếp tục đi xuống tầng hầm để tìm kiếm tài sản, Lâm Du H trộm cắp 01 (một) laptop nhãn hiệu HP màu đen kèm 01 (một) sạc, 01 (một) chuột vi tính, 01 (một) đồng hồ đeo tay nam nhãn hiệu Hublot màu nâu đen của anh Trần Anh T, toàn bộ tài sản trộm cắp được Lâm Du H cho vào túi vải đeo trên người rồi mang đến cửa hàng điện thoại T ở số 61, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn chủ cửa hàng là anh Hoàng Văn L nhờ bán hộ, khi nào bán được liên hệ với Lâm Du H, Lâm Du H về nhà ở tại huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Đến ngày 16/11/2019 Lâm Du H bị Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn bắt giữ vì có hành vi trộm cắp xe mô tô.

Bị hại anh Trần Anh T tại Cơ quan điều tra trình bày: Khoảng 11 giờ 40 phút, ngày 13/11/2019, anh đi ra ngoài không đóng cửa nhà số 253 đường B, phường H, thành phố L, khoảng 01 giờ sau anh quay về nhà phát hiện bị mất 01 (một) laptop nhãn hiệu HP màu đen kèm 01 (một) sạc, 01 (một) chuột vi tính, 01 (một) đồng hồ đeo tay nam nhãn hiệu Hublot màu nâu đen, ngày 03/12/2019 Cơ quan điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho anh toàn bộ số tài sản do Lâm Du H trộm cắp trên, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Văn L tại Cơ quan điều tra khai nhận: Anh là chủ cửa hàng điện thoại di động và đồ điện tử T, địa chỉ số 61 đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, ngày 13/11/2019 bị cáo Lâm Du H đến quán của anh bán 01 (một) laptop nhãn hiệu HP màu đen kèm 01 (một) sạc, 01 (một) chuột vi tính, 01 (một) đồng hồ đeo tay nam nhãn hiệu Hublot màu nâu đen nhưng anh không mua vì đồ đã cũ, bị cáo có để lại số điện thoại và tài sản nhờ anh bán hộ, anh không biết về nguồn

gốc về số tài sản trên, tài sản đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Nay anh không yêu cầu, đề nghị gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lâm Du H: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt sớm về đoàn tụ với gia đình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại anh Trần Anh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn xét xử vắng mặt những người này.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; do đó có căn cứ xác định: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 13/11/2019 tại số nhà 253, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn Lâm Du H có hành vi trộm cắp của anh Trần Anh T 01 (một) laptop nhãn hiệu HP màu đen có trị giá 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng); 01 (một) chuột vi tính màu đen có trị giá 90.000 đồng; 01 (một) đồng hồ đeo tay nam nhãn hiệu Hublot màu đen có trị giá 4.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là: 7.290.000 đồng (bảy triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng). Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lâm Du H phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về quyền tài sản của người khác, mà quyền này được pháp luật bảo vệ. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp

luật của bị cáo. Hành vi mà bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tại Bản án số 158/2013/HSST ngày 27/6/2013 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xử phạt Lâm Du H 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Bản án số 47/2016/HSPT ngày 15/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt Lâm Du H 32 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 23/8/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt của bản án. Tại Biên bản xác minh ngày 10/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh B và Biên bản xác minh ngày 12/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn: Bị cáo Lâm Du H đã chấp hành xong về án phí của hai bản án trên. Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích lại phạm tội do lỗi cố ý, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, việc truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[7] Từ những phân tích trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[9] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ (biên bản xác minh ngày 12/12/2019) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về vật chứng: Ngày 03/12/2019 Cơ quan điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn trả cho anh Trần Anh T 01 (một) laptop nhãn hiệu HP

màu đen kèm 01(một) sạc, 01 (một) chuột vi tính, 01 (một) đồng hồ đeo tay nam nhãn hiệu Hublot màu nâu đen trước khi vụ án được đưa ra xét xử, Hội đồng xét xử thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét.

[12] Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333, khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Du H phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lâm Du H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi thi hành án.
3. Án phí: Bị cáo Lâm Du H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

<ul style="list-style-type: none">- VKSND tỉnh Lạng Sơn;- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;- CQTHAHS CATP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;- CCTHADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;- Bị cáo;- Bị hại; NCQL&NVLQĐVA;- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.	Lương Thị Lan
--	----------------------